

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP

Số: 01/2021/HĐSN/MKG-BN

giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

và

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Hà Nội, tháng 4 năm 2021

Hợp đồng sáp nhập này ("**Hợp đồng**") được lập và ký kết vào ngày 29 tháng 4 năm 2021 ("**Ngày Ký Kết**") giữa và bởi các bên:

BÊN NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 0101311837

Địa chỉ trụ sở công ty: Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, T.p Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi: Ông **Đặng Minh Huệ**

Chức danh: Tổng Giám đốc

Căn cước công dân số: 025072000481

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

và

BÊN BỊ SÁP NHẬP (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Mã số doanh nghiệp: 3101085414

Địa chỉ trụ sở công ty: Số 168 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông **Kiều Xuân Nam**

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Căn cước công dân số: 001072022768

Ngày cấp: 13/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

(*Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**các Bên**" và được gọi riêng là "**Bên**")*)

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông số 10NQ/2021/MKG-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021;

XÉT RÀNG:

- Bên Bị Sáp Nhập là một công ty 100% vốn sở hữu của Bên Nhận Sáp Nhập được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam. Bên Bị Sáp Nhập mong muốn được sáp nhập vào Bên Nhận Sáp Nhập bằng việc chuyển giao tất cả các tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cho Bên Nhận Sáp Nhập và chấm dứt sự tồn tại.
- Bên Nhận Sáp Nhập là một công ty 100% vốn trong nước được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, đồng ý nhận sáp nhập từ Bên Bị Sáp Nhập.

Các bên cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ QUY ƯỚC VIẾT TẮT

- 1.1 **Hợp Đồng:** là Hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh.
- 1.2 **Giao Dịch Sáp Nhập:** là việc Bên A sáp nhập bên B theo Hợp đồng sáp nhập này.
- 1.3 **Ngày Hoàn Thành:** là ngày mà điều kiện quy định tại Điều 2.2 được đáp ứng toàn bộ.
- 1.4 **Ngày Ký Kết:** là ngày ký kết Hợp đồng này.
- 1.5 **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông.
- 1.6 **GCNĐKDN:** Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.

ĐIỀU 2. SÁP NHẬP CÔNG TY

- 2.1 Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh sẽ được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.
- 2.2 Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("**Ngày Hoàn Thành**").
Sau khi kết thúc việc hoán đổi, Bên B chấm dứt hoạt động. Bên A được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Bên B.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN SÁP NHẬP

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

- a. Hợp đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Bên A và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết;
- b. Điều lệ của Bên A sau khi sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Bên A (Điều lệ không có sự thay đổi);
- c. Bên A và Bên B phối hợp chặt chẽ, thiện chí để hoàn tất các thủ tục sáp nhập tại cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh;
- d. Đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng bao gồm nhưng không giới hạn đất đai, nhà xưởng, công trình, máy móc, phương tiện vận chuyển (nếu có), Bên B phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên A ngay sau ngày hoàn thành việc thay đổi đăng ký kinh doanh cho giao dịch này;
- e. Bên B và Bên A thông báo về giao dịch này cho tất cả người lao động của các bên nắm được theo quy định của pháp luật;
- f. Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho chủ nợ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B. Các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện tại đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các giao dịch liên quan;
- g. Bên A thông báo về giao dịch sáp nhập và các tài liệu liên quan cho chủ nợ của mình, bao gồm nhưng không giới hạn các Ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A. Các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện tại đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các giao dịch liên quan;

- h. Phí và các khoản chi phí của Bên B phát sinh đến trước ngày hiệu lực của Hợp đồng nếu đến ngày Hiệu lực của Hợp đồng bên B chưa thanh toán cho các bên liên quan thì bên A có nghĩa vụ kế thừa trách nhiệm thanh toán;
- i. Bên B phải bàn giao toàn bộ và đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu sau đây cho Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn các giấy tờ, tài liệu, sổ sách kế toán; báo cáo tài chính; giấy tờ, chứng từ liên quan đến việc đã quyết toán thuế.
- j. Giao dịch sáp nhập này không vi phạm quy định của Luật cạnh tranh về tập trung kinh tế.
- k. Bên A đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Chứng khoán.
- l. Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- m. Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

ĐIỀU 4. THỦ TỤC SÁP NHẬP

Bên A và Bên B thống nhất nội dung sáp nhập theo hợp đồng này, tiến hành thủ tục sáp nhập theo đúng Điều 201 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

4.1 Các thủ tục được các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- a. HĐQT của Bên A đã thông qua:
 - Chủ trương sáp nhập Bên B vào Bên A; và
 - Các nội dung chính của Hợp đồng này; và giao cho HĐQT của Bên A cử người đại diện ký kết Hợp Đồng này với Người đại diện theo pháp luật của Bên B.
- b. Bên A và Bên B thông báo cho người lao động của các bên về Giao Dịch Sáp Nhập.

4.2 Các thủ tục phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết

- a. Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- b. Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
 - (i) Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng tài sản, bao gồm cả tài sản sở hữu trí tuệ;
 - (ii) Danh mục hợp đồng của Bên B;
 - (iii) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - (iv) Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
 - (v) Danh sách các khoản nợ phải trả, phương án giải quyết các khoản nợ và các giao dịch và các nghĩa vụ tài sản kèm theo;

4.3 Các thủ tục để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

- a. Công bố thông tin cần thiết về Giao dịch Sáp Nhập theo quy định của Luật Chứng khoán;
- b. Tiến hành thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh cho Bên A tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với các nội dung thống nhất tại Hợp đồng sáp nhập này;

4.4 Các thủ tục phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành Giao dịch:

- a. Thực hiện thủ tục đóng mã số thuế với Cơ quan quản lý thuế của Bên B;
- b. Sau khi Bên A được cấp GCNĐKDN mới, Bên A tiến hành thực các thủ tục cần thiết để:
 - (i) Tiếp tục thực hiện Hợp đồng lao động đối với người lao động của Bên B;
 - (ii) Thay đổi tên chủ sở hữu cho tài sản của Bên B;
 - (iii) Ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi, ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên B đã ký với bên thứ ba; và
 - (iv) Tất cả các thủ tục khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B theo đúng quy định của pháp luật và tuân thủ quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5. CỔ ĐÔNG VÀ SỞ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG BÊN A

Tại thời điểm Ngày Hoàn Thành, cổ đông và số cổ phần sở hữu của các cổ đông của Bên A sẽ không thay đổi.

ĐIỀU 6. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh của Bên A không có sự thay đổi so với thời điểm trước khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập.

ĐIỀU 7. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông sẽ không thay đổi so với thời điểm trước khi thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập. Cụ thể:

1. Họ và tên: **KIỀU XUÂN NAM**

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT

Sinh ngày: 01/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 001072022768

Ngày cấp: 13/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Nơi đăng ký thường trú: Số 102 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 102 phố Cầu Gỗ, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội, Việt Nam

2. Họ và tên: **ĐẶNG MINH HUỆ**

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Căn cước công dân số: 025072000481

Ngày cấp: 25/09/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Nơi đăng ký thường trú: Số 67 phố Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, T.p Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P2309 N0 10 Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐIỀU 8. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Toàn bộ số người lao động của Bên B sẽ tiếp tục được Bên A sử dụng. Mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng lao động đã ký giữa người lao động với Bên B sẽ được Bên A tôn trọng và đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CÁCH THỨC, THỦ TỤC, THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI TÀI SẢN

Toàn bộ tài sản (bao gồm cả phần vốn góp của Bên A tại Bên B) của Bên B được chuyển đổi hoàn toàn sang Bên A. Bên A sẽ tiếp nhận các quyền cũng như các nghĩa vụ, các khoản nợ, các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác đối với Cơ quan Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.

Công ty nhận sáp nhập không thay đổi vốn điều lệ sau khi nhận sáp nhập do Công ty bị sáp nhập là Công ty con thuộc sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty nhận sáp nhập.

9.1 Cách thức, thủ tục chuyển đổi tài sản:

Tài sản được tiến hành thủ tục bàn giao ngay sau Ngày Ký Kết. Đối với các tài sản có đăng ký quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng, Bên B phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu và/hoặc quyền sử dụng các tài sản này theo quy định pháp luật cho Bên A ngay sau Ngày Hoàn Thành.

9.2 Điều kiện chuyển đổi tài sản:

Tài sản được chuyển đổi vào thời điểm Ngày Ký Kết.

9.3 Thời hạn chuyển đổi tài sản:

Tối đa là mười (10) ngày kể từ ngày Bên A được cấp GCNĐKDN trên cơ sở Giao Dịch Sáp Nhập này.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

10.1 Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- a. Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
- b. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
- c. Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, bên cấp li-xăng, bên nhận li-xăng và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.

10.2 Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.

10.3 Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 11. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

11.1 Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.

11.2 Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai Dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B. Việc kiểm tra theo điều này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng.

11.3 Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

ĐIỀU 12. CAM KẾT VÀ ĐẢM BẢO CỦA CÁC BÊN

12.1 Các Bên cam kết và cùng bảo đảm rằng:

- a. Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến mỗi Bên là đúng và chính xác;
- b. Các Bên có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
- c. Các Bên đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;
- d. Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà mỗi Bên là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
- e. Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với mỗi Bên dẫn đến việc làm vô hiệu và/hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- f. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan;

12.2 Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.

12.3 Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.

12.4 Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

12.5 Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.

12.6 Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.

12.7 Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.

ĐIỀU 13. THÔNG BÁO

Tất cả các thông báo, yêu cầu, báo cáo hoặc đề nghị quy định tại Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản bằng tiếng Việt và sẽ được coi là gửi hợp lệ vào ngày thông báo được chuyển bởi đơn vị cung cấp dịch vụ phát chuyển, hoặc được chuyển bằng tay trực tiếp tới bên nhận thông báo hoặc được fax (có xác nhận gửi fax thành công) tới những địa chỉ khác do Các Bên thông báo bằng văn bản trong từng thời điểm.

ĐIỀU 14. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản theo thỏa thuận của Các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất năm (05) Ngày làm việc, trong đó nêu rõ nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐIỀU 15. THỎA THUẬN TOÀN BỘ

Hợp đồng này và toàn bộ các Phụ lục của Hợp đồng này (nếu có) cấu thành toàn bộ thỏa thuận giữa Các Bên về vấn đề sáp nhập và thay thế tất cả các thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc và ghi nhớ bằng miệng hoặc bằng văn bản trước đây đối với vấn đề này giữa Các Bên.

ĐIỀU 16. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

16.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký.

16.2 Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

- a. Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất vào theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này; hoặc
- b. Theo thỏa thuận bằng văn bản của các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
- c. Một hoặc các bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.

16.3 Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 15.2.(c), mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

17.1 Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc các bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.

17.2 Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền, toàn bộ hoặc một phần, Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc và có hiệu lực đối với các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.

Hợp đồng này bao gồm 17 (mười bảy) điều và 07 (bảy) trang, được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, gửi phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 01 (một) bản và Cục thuế tỉnh Quảng Bình 01 (một) bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Khiều Xuân Nam

HỒ SƠ BÀN GIAO SÁP NHẬP
GIỮA
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG
VÀ
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

STT	DANH MỤC	PHỤ LỤC
1	Biên bản bàn giao	
1	Bảng cân đối kế toán tại ngày 06/05/2021	PL01
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	PL02
3	Các khoản phải thu	PL03
4	Hàng tồn kho	PL04
5	Tài sản cố định	PL05
6	Công cụ dụng cụ	PL06
7	Danh mục Hợp đồng	PL07
8	Danh sách lao động và phương án sử dụng	PL08
9	Các khoản phải trả và phương án xử lý nợ	PL09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO

- Căn cứ Hợp đồng sáp nhập Doanh nghiệp số 01/2021/HĐSN/MKG-BN ký ngày 29 tháng 04 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bảo Ninh

Hôm nay, ngày 06 tháng 5 năm 2021, chúng tôi gồm có:

BÊN NHẬN SÁP NHẬP (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM MÊ KÔNG

Mã số doanh nghiệp: 0101311837

Địa chỉ trụ sở công ty: Tầng 11, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, T.p Hà Nội, Việt Nam

Đại diện bởi: Ông **Đặng Minh Huệ**

Chức danh: Tổng Giám đốc

BÊN BỊ SÁP NHẬP (BÊN B): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẢO NINH

Mã số doanh nghiệp: 3101085414

Địa chỉ trụ sở công ty: Số 168 Trần Hưng Đạo, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam.

Đại diện bởi: Ông **Kiều Xuân Nam**

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Bên B bàn giao và bên A đồng ý nhận bàn giao các nội dung cụ thể như sau:

I. **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 06/05/2021 (Phụ lục 01 kèm theo)**

II. **DANH MỤC TÀI SẢN TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 06/05/2021**

STT	TÀI SẢN	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
A	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	205.180.971.810	PL.02
1	Tiền mặt tại quỹ	17.971.630	
2	Tiền gửi Ngân hàng	21.082.380	
3	Tiền gửi có kỳ hạn	205.141.917.800	
B	CÁC KHOẢN PHẢI THU	29.560.907.906	PL.03
1	Trả trước cho người bán	25.575.448.009	
2	Tạm ứng	1.729.256.037	
3	Phải thu ngắn hạn khác	2.235.203.860	
4	Phải thu dài hạn khác	21.000.000	
C	TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	5.464.706.374	
1	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	5.464.706.374	
D	HÀNG TỒN KHO	220.351.836.103	PL.04
1	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	220.351.836.103	
E	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	922.706.636	PL.05
1	Tài sản cố định hữu hình	922.706.636	
F	TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	80.673.227	PL.06
2	Chi phí trả trước dài hạn	80.673.227	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	461.561.802.056	



- III. DANH MỤC HỢP ĐỒNG (Phụ lục 07 kèm theo)
- IV. BẢN SAO ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP LẦN ĐẦU NGÀY 05/05/2020 VÀ THAY ĐỔI LẦN 1 NGÀY 03/11/2021
- V. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA BÊN B
(Phụ lục 08 kèm theo)
- VI. DANH SÁCH NỢ PHẢI TRẢ VÀ PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT CÁC KHOẢN NỢ

STT	NỢ PHẢI TRẢ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Phải trả người bán	1.149.961.485	PL.09
2	Phải trả khác	32.518.920.915	PL.09
3	Vay dài hạn	156.461.665.511	PL.09
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	190.130.547.911	

VII. DỮ LIỆU PHẦN MỀM KẾ TOÁN VÀ SỔ SÁCH, CHỨNG TỪ

VIII. BÁO CÁO THUẾ

1. Tờ khai quyết toán thuế TNDN:
 - Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020
 - Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 20210 (từ 01/01/2021 đến 06/05/2021)
2. Tờ khai quyết toán thuế TNCN:
 - Tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2020
3. Tờ khai Thuế GTGT:
 - Tờ khai Thuế GTGT Quý 2, 3 và 4 năm 2020
 - Tờ khai Thuế GTGT Quý 1 năm 20210 và Quý 2 năm 2021 (từ 01/04/2021 đến 06/05/2021)
4. Tờ khai Thuế TNCN
 - Tờ khai Thuế TNCN Quý 2, 3 và 4 năm 2020
 - Tờ khai Thuế TNCN Quý 1 năm 20210 và Quý 2 năm 2021 (từ 01/04/2021 đến 06/05/2021)
5. Bảng kê chứng từ thuế TNCN
 - Báo cáo chứng từ khấu trừ thuế TNCN Quý 2, 3 và 4 năm 2020
 - Báo cáo chứng từ khấu trừ thuế TNCN Quý 1 năm 20210 và Quý 2 năm 2021 (từ 01/04/2021 đến 06/05/2021)

Biên bản này được lập thành 04 (bốn) bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Minh Huệ

ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO



CHỦ TỊCH CÔNG TY
Kiều Xuân Nam

PHỤ LỤC 01: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 06 tháng 05 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	460.537.422.193	430.381.968.902
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	39.054.010	8.006.323.163
1. Tiền	111	39.054.010	8.006.323.163
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	205.141.917.800	200.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	205.141.917.800	200.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	29.539.907.906	56.114.133.007
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	-	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	25.575.448.009	51.568.763.786
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	3.964.459.897	4.545.369.221
IV. Hàng tồn kho	140	220.351.836.103	165.618.151.857
1. Hàng tồn kho	141	220.351.836.103	165.618.151.857
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	5.464.706.374	643.360.875
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	5.464.706.374	643.360.875
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.024.379.863	1.175.602.023
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	21.000.000	21.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	21.000.000	21.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	922.706.636	1.050.100.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221	922.706.636	1.050.100.512
- Nguyên giá	222	1.146.544.909	1.146.544.909
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(223.838.273)	(96.444.397)
VI. Tài sản dài hạn khác	260	80.673.227	104.501.511
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	80.673.227	104.501.511
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	461.561.802.056	431.557.570.925



PHỤ LỤC 01: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 06 tháng 05 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	192.506.820.218	163.494.515.337
I. Nợ ngắn hạn	310	36.045.154.707	32.492.811.496
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.149.961.485	110.039.134
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	278.984.425	45.224.863
4. Phải trả người lao động	314	432.145.000	766.456.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.665.142.882	232.984.799
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	32.518.920.915	31.338.106.700
II. Nợ dài hạn	330	156.461.665.511	131.001.703.841
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	156.461.665.511	131.001.703.841
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	269.054.981.838	268.063.055.588
I. Vốn chủ sở hữu	410	269.054.981.838	268.063.055.588
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	268.000.000.000	268.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	268.000.000.000	268.000.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.054.981.838	63.055.588
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	63.055.588	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	991.926.250	63.055.588
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	461.561.802.056	431.557.570.925

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2021

Người lập biểu

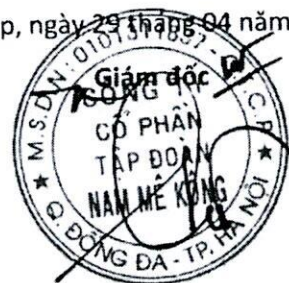


Kiều Thị Thu Trang

Kế toán trưởng



Phan Tạ Thanh Huyền



Đặng Minh Huệ